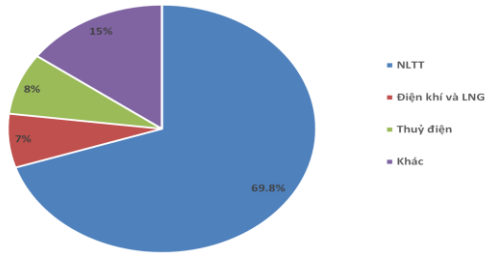


NGÀNH ĐIỆN

Quy hoạch điện VIII định hướng phát triển các nguồn NLTT



Theo Quy hoạch Điện VIII, đến năm 2050, tổng công suất các nguồn NLTT sẽ đạt 400 GW, chiếm 69.8% tổng công suất nguồn điện.

Nền KT đang vượt qua khó khăn thách thức giúp nhu cầu điện tăng trong dài hạn



Trước sự suy giảm toàn cầu, Việt Nam vẫn duy trì được GDP trên 5% 2023, là nỗ lực rất lớn, là tiền đề tăng trưởng KT các năm sau và nhu cầu điện gia tăng trong dài hạn là tất yếu.

Cơ chế giá điện còn bất cập nhưng đã được nới theo định hướng thị trường



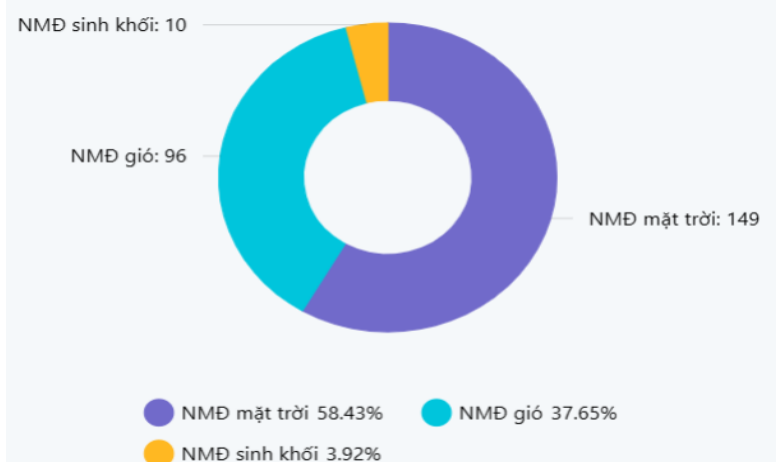
Cơ cấu nguồn điện VN đã có sự thay đổi lớn khi EVN chỉ còn nắm giữ khoảng 37% nguồn điện và sẽ định hướng theo cơ chế thị trường.



Thông tin vận hành các nhà máy NLTT

Mặt trời	1996 MW Hiện tại	1996 MW Công suất lớn nhất	9047 MW Thiết kế	3307 MWh Sản lượng ngày
Gió	2213 MW Hiện tại	2760 MW Công suất lớn nhất	5462 MW Thiết kế	22440 MWh Sản lượng ngày
Sinh khối	56 MW Hiện tại	62 MW Công suất lớn nhất	268 MW Thiết kế	526 MWh Sản lượng ngày
Tổng	4265 MW Hiện tại	4265 MW Công suất lớn nhất	14778 MW Thiết kế	26273 MWh Sản lượng ngày

Số lượng nhà máy



Nguồn: EVN

THỰC TRẠNG NGÀNH ĐIỆN HIỆN NAY

Năm 2023, ngành điện phải đối mặt với nhiều khó khăn do thời tiết khắc nghiệt từ hiện tượng El Nino cùng với đó là nền kinh tế chung suy giảm.

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino khiến nắng nóng diễn ra trên diện rộng và kéo dài trong năm 2023 đã dẫn tới tình hình thủy văn không thuận lợi, nước về các hồ thủy điện rất thấp, đặc biệt tại khu vực miền Bắc nên đã có những thời điểm trong năm hầu hết các hồ thủy điện lớn miền Bắc đã suy giảm về mức nước chết, một số tổ máy nhiệt điện lớn cũng bị sự cố kéo dài, không đảm bảo khả dụng để huy động theo nhu cầu hệ thống. Giá nhiên liệu nhập khẩu vẫn duy trì ở mức cao làm cho giá thành các nguồn nhiệt điện than và tua bin khí tăng rất cao, trong khi các nhà máy nhiệt điện than và khí chiếm tỷ trọng sản lượng điện phát lên tới 55% tổng sản lượng điện phát toàn hệ thống.

Kinh tế thế giới trong năm 2023 đang phải đối mặt với nhiều khó khăn đã tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế trong nước. GDP 9 tháng năm 2023 tăng 4.24% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2.19% và 1.57% của 9 tháng các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Đây là mức tăng trưởng thấp, thách thức mục tiêu tăng trưởng 6.5% đề ra. Ngoài ra, việc bất ổn kinh tế và địa chính trị toàn cầu đã khiến giá nhiên liệu đầu vào tăng cao nên giá thành sản xuất tại các nguồn nhiệt điện than và tua bin khí tăng rất cao điều này đã khiến hàng loạt các doanh nghiệp ngành điện suy giảm lợi nhuận mạnh.

Doanh nghiệp ngành điện công bố báo cáo tài chính quý 3/2023 và 9 tháng đầu năm hầu hết ghi nhận doanh thu sụt giảm mạnh trong kỳ. Trong nhóm các công ty nhiệt điện, Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 là công ty có lợi nhuận giảm mạnh nhất, cụ thể doanh thu của công ty quý 3 đạt 816 tỷ giảm 62% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế lỗ 124 tỷ, trong khi cùng kỳ có lãi sau thuế 199 tỷ. Một doanh nghiệp nhiệt điện khác ghi nhận lợi nhuận giảm mạnh là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại. Cụ thể, doanh thu trong quý 3 của công ty đạt 1,337 tỷ, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước nhưng do kinh doanh dưới giá vốn khiến doanh nghiệp này lỗ gộp 84 tỷ. Tình hình các doanh nghiệp thủy điện còn thê thảm hơn cụ thể Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hình công bố, lợi nhuận sau thuế quý 3/2023 chỉ đạt 26 tỷ đồng, giảm mạnh tới 88% so với cùng kỳ năm trước. Tương tự, doanh thu của Công ty CP Thủy điện Thác Bà cũng giảm 57% so với cùng kỳ, đạt 82 tỷ, trừ chi phí, công ty báo lãi sau thuế 23 tỷ, giảm 78% so với cùng kỳ.

Trong những tháng qua, đặc biệt tại miền Bắc, tình hình thủy văn các hồ thủy điện có nhiều diễn biến bất lợi, thấp hơn đáng kể so với trung bình nhiều năm, một số tổ máy nhiệt điện than trong hệ thống cũng bị suy giảm công suất, hoặc bị sự cố do vận hành trong điều kiện thời tiết nóng gay gắt kéo dài, dẫn đến thiếu hụt nguồn điện nghiêm trọng. Việc thiếu điện gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, không ít doanh nghiệp lao đao khi kế hoạch sản xuất đảo lộn, chuỗi sản xuất bị gián đoạn, tiến độ giao hàng chậm lại, thậm chí có thể bị hủy đơn hàng. Sự phát triển các nguồn năng lượng

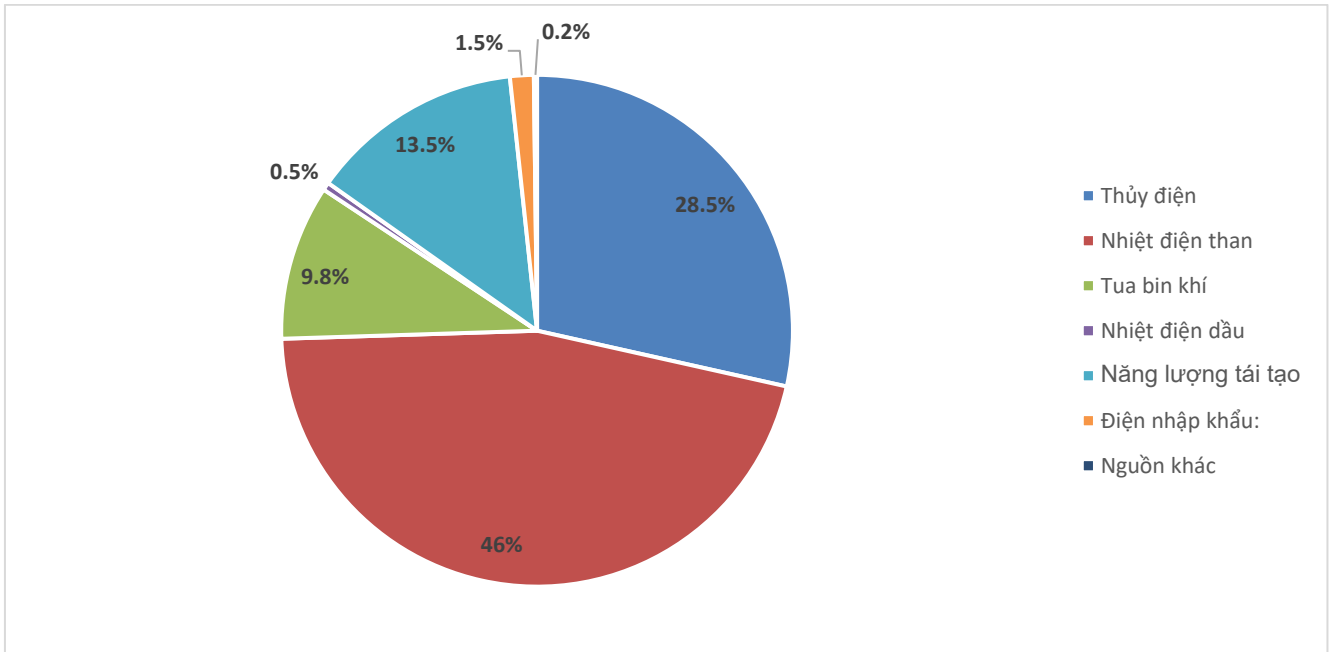
trong những năm gần đây chưa đồng bộ với sự phân bố, diễn biến phụ tải dẫn đến mất cân đối cung cầu ở từng vùng và gây áp lực truyền tải từ miền Trung, Nam ra Bắc. Do nhiều dự án nhiệt điện ở miền Bắc chậm triển khai, số dự án năng lượng mặt trời lại chủ yếu phát triển ở miền Trung và miền Nam nên miền Bắc không tự cân đối được nguồn điện, miền Trung, miền Nam dư thừa nguồn.

Cơ cấu nguồn điện Việt Nam đã có sự thay đổi lớn, do sự bùng nổ của năng lượng tái tạo trong các năm qua sau khi có cơ chế khuyến khích của Chính phủ. Hiện cơ cấu nguồn điện chia theo các loại hình nguồn ở Việt Nam bao gồm: Thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí, nhiệt điện dầu, năng lượng tái tạo, nguồn nhập khẩu và nguồn khác. Tính đến đầu năm 2023, công suất điện than tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất đạt 33% (25,820 MW); Thủy điện chiếm 28% (22,349 MW); Năng lượng tái tạo chiếm 26% (20,670 MW); Điện khí chiếm 11% (8,977 MW); còn lại là các nguồn khác.



Quy hoạch điện VIII được phê duyệt đóng vai trò xương sống, định hướng ngành điện Việt Nam trong thời gian tới, đồng thời cũng mở ra cơ hội tăng trưởng tươi sáng cho các doanh nghiệp nhóm ngành này. Mục tiêu của quy hoạch là đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo cung cấp đủ điện cho nhu cầu trong nước. Định hướng đến năm 2050, tỷ lệ năng lượng tái tạo lên đến 67.5%-71.5%. Quy hoạch cũng yêu cầu hoàn thiện Luật Điện lực và Luật về năng lượng tái tạo và công bố chính sách về mua bán điện trực tiếp.

Ngành điện đã và đang có những vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống sinh hoạt, sản xuất, là nguồn năng lượng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.. Tất cả các ngành nghề hiện nay từ thủ công đến chuyên nghiệp đều cần có sự tham gia của điện năng. Điện năng hiện nay như một thành phần tham gia vào sản xuất không thể thiếu. Do là ngành có đặc thù liên quan đến an ninh năng lượng và an toàn hệ thống lưới điện nên không hoàn toàn tư nhân hóa và hạn chế sự tham gia của nước ngoài nhất định.

CÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG ĐÃ CÓ SỰ PHÂN HOÁ RÕ NÉT**Biểu đồ cơ cấu sản lượng điện của EVN lũy kế 10 tháng năm 2023.****Năng lượng tái tạo**

Việc Chính phủ tập trung phát triển ngành năng lượng Việt Nam theo hướng năng lượng tái tạo sẽ là cơ hội lớn để các công ty có thể nhận được những ưu đãi chính sách giúp bứt phá và mở ra một chương mới cho ngành điện, đặc biệt là ngành năng lượng tái tạo.

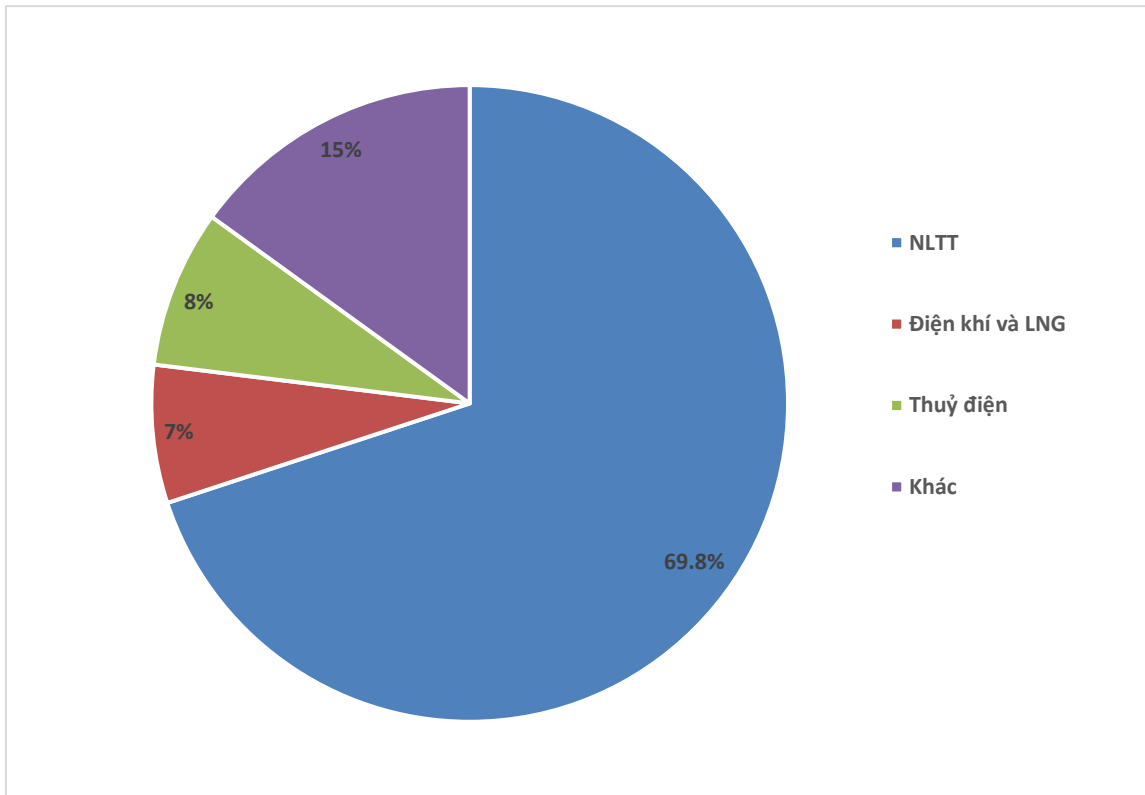
Tính đến ngày 10/11/2023, 21 nhà máy/phần nhà máy năng lượng tái tạo (NLTT) chuyển tiếp (tổng công suất 1,201.42MW) hoàn tất thủ tục COD đã phát điện thương mại lên lưới với sản lượng điện (tính từ thời điểm COD) gần 793.4 triệu kWh, số lượng dự án đã gửi hồ sơ đàm phán giá điện, hợp đồng mua bán điện vẫn là 81/85 dự án, với tổng công suất 4,597.86MW. Hiện còn 4 dự án với tổng công suất 136.70MW chưa gửi hồ sơ đàm phán.

EVN và chủ đầu tư đã hoàn tất đàm phán giá và ký tắt hợp đồng PPA cho 63/69 dự án. Bộ Công Thương đã phê duyệt giá tạm thời cho 62 dự án với tổng công suất 3,399.41 MW.

24 dự án đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nghiệm thu công trình/một phần công trình, 30 dự án đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực toàn nhà máy/một phần nhà máy; 40 dự án đã có quyết định gia hạn chủ trương đầu tư.

Theo Quy hoạch Điện VIII, trọng tâm là mở rộng mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo để phục vụ sản xuất điện. Đến năm 2030, các nguồn năng lượng tái tạo (thủy điện, mặt trời, gió và sinh khối) sẽ tăng từ 38.2 GW năm 2020 lên 73.78 GW, đặc biệt các nguồn năng lượng gió, mặt trời, sinh khối.. sẽ tăng từ 17.4 GW lên trên 44.4 GW vào năm 2030. Tỷ trọng điện được tạo ra từ các nguồn NLTT sẽ là 36% vào năm 2030. Đến năm 2050, tổng công suất các nguồn năng lượng tái tạo sẽ đạt 400 GW, chiếm 69.8% tổng công suất nguồn điện.

Biểu đồ cơ cấu công suất nguồn điện theo Quy hoạch Điện VIII tới năm 2050



Chính phủ đã đưa ra nhiều sách ưu đãi để hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi phát triển năng lượng tái tạo theo quy hoạch điện VIII, như giá bán điện được hỗ trợ cao, EVN mua điện mặt trời với giá 9.3 cent/kWh, điện gió trên bờ 8.9 cent/kWh, chuyển đổi tiền mua điện sang USD, cam kết mua lại sản lượng điện từ năng lượng tái tạo.. Tuy nhiên bất cập xảy ra khi nhiều nhà đầu tư trong, ngoài nước ồ ạt xây dựng các nguồn NLTT, không theo quy chuẩn, không đảm bảo các quy định hiện hành, khiến lưới điện không theo kịp, gây nghẽn mạch truyền tải.. gây ra dư thừa và lãng phí điện.

Ngày 7/1/2023, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 21/QĐ-BCT áp giá trần của khung giá phát điện áp dụng cho các nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp thấp hơn khoảng 21 - 29% so với giá FIT tại Quyết định 13 cho điện mặt trời và Quyết định 39 (cho điện gió). Đây là hành động quyết liệt giúp chấn chỉnh lại thị trường điện NLTT.

Bảng chỉ số 1 số doanh nghiệp NLTT tiêu biểu

Các chỉ số	BCG	TTA	ASM
ROE (%)	0.26%	7.50%	6.03%
ROA (%)	0.08%	3.12%	2.52%
EPS	-124	768	646
P/E		10.68	14.34
P/B	0.33	0.70	0.52
Tổng Nợ/VCSH	1.98	1.29	1.47

*Số liệu cập nhật ngày 16/11***Thủy điện**

Thủy điện có giá thành sản xuất thấp cùng chi phí vận hành bảo trì thấp nhất trong các nguồn điện bởi máy móc đã khấu hao hết và không chịu rủi ro biến động tỷ giá và nguyên liệu đầu vào. Khi nhu cầu năng lượng tăng và tỷ trọng năng lượng tái tạo trong cơ cấu nguồn tăng lên, thủy điện sẽ là công cụ hoàn hảo và là nguồn năng lượng đáng tin cậy nhờ khả năng phát điện linh hoạt với vai trò dự phòng công suất, dự phòng sự cố, cùng như giữ ổn định cho hệ thống điện qua hệ thống phụ trợ dịch vụ.

Hiện tượng El Nino xảy ra khiến nắng nóng kéo dài với nền nhiệt cao, lượng mưa giảm thấp so với trung bình nhiều năm khiến thủy điện gặp nhiều khó khăn, Sản lượng thủy điện 9 tháng đầu năm đạt 58.1 GWh giảm -11% so với cùng kỳ, công suất đạt 22,973 MW. EVN đã phải huy động tối đa các nguồn nhiệt điện, kể cả phát dầu để đảm bảo việc cung cấp điện cho người dân và hoạt động sản xuất của các DN cả nước.

Bảng chỉ số 1 số doanh nghiệp thủy điện tiêu biểu

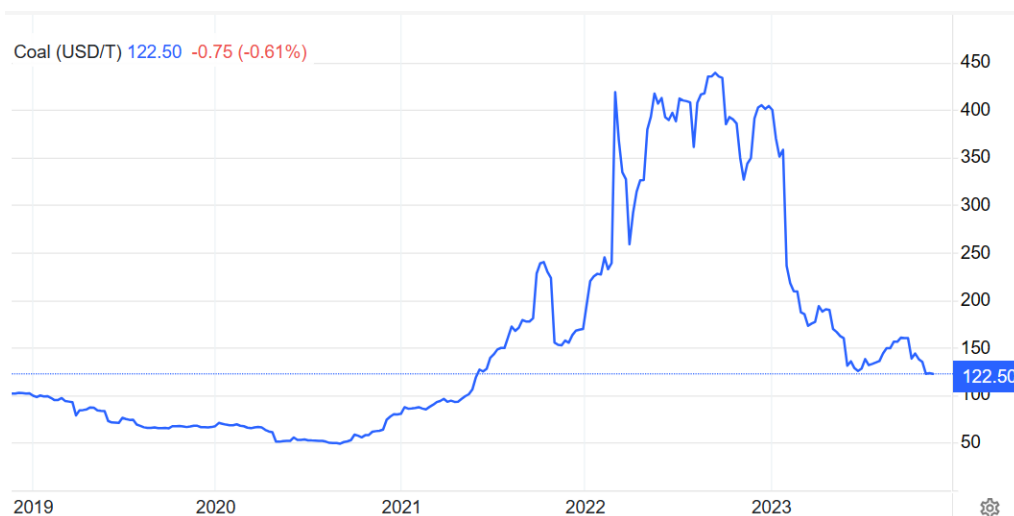
Các chỉ số	VSH	REE	POW
ROE (%)	28.32%	18.50%	5.34%
ROA (%)	13.55%	10.43%	2.95%
EPS	4,852	5,841	622
P/E	9.01	9.98	18.89
P/B	2.03	1.20	0.82
Tổng Nợ/VCSH	0.97	0.71	0.83

Số liệu cập nhật ngày 16/11

Nhiệt điện than

Nhiệt điện than vẫn là một phần quan trọng trong cơ cấu cung cấp điện của đất nước, chiếm hơn 1/3 tổng sản lượng, sản lượng điện than 9 tháng đầu năm đạt 97.2 GWh tăng 4% so với cùng kỳ, công suất đạt 25,349 MW. Tuy cơ cấu theo quy hoạch điện VIII đến 2050, sẽ không còn sử dụng nhiệt điện than để thay thế bằng các nguồn năng lượng sạch như NLTT, nhưng quá trình này sẽ không diễn ra trong một sớm một chiều và nhiệt điện than sẽ vẫn là nguồn sản xuất năng lượng chính trong thời gian tới.

Trong ngắn hạn, nhiệt điện than đang gặp khó khăn do giá nguyên liệu đầu vào tăng cao và chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất khiến giá thành các nguồn nhiệt điện than tăng rất cao làm giảm biên lợi nhuận của các doanh nghiệp nhiệt điện PPC, QTP, HND.. trong khi đó các doanh nghiệp nhiệt điện thường có dư nợ ngoại tệ lớn, việc tỷ giá có xu hướng tăng làm gia tăng chi phí lãi vay của doanh nghiệp.



Nguồn: <https://tradingeconomics.com/>

Bảng chỉ số 1 số doanh nghiệp nhiệt điện tiêu biểu

Các chỉ số	PPC	QTP	HND
ROE (%)	8.38%	9.91%	5.73%
ROA (%)	7.57%	6.70%	4.18%
EPS	1,105	954	1,051
P/E	12.17	14.99	13.51
P/B	0.84	1.19	1.13
Tổng Nợ/VCSH	0.10	0.45	0.29

Số liệu cập nhật ngày 16/11

NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA NGÀNH ĐIỆN

KQKD quý III hầu hết đều không mấy tích cực

Kết quả kinh doanh ngành điện quý 3/2023 ảm đạm khi lợi nhuận của hầu hết các doanh nghiệp ở cả hai lĩnh vực thủy điện và nhiệt điện đều giảm mạnh.

CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, lợi nhuận sau thuế quý III/2023 đạt 26 tỷ giảm mạnh tới 88% so với cùng kỳ; Công ty Cổ phần Nhiệt điện Dầu khí Nhơn Trạch 2, lỗ sau thuế 123.8 tỷ. Lũy kế 9 tháng, lợi nhuận sau thuế của NT2 giảm tới 64.7% so với cùng kỳ năm 2022 và thực hiện 54% kế hoạch năm...

Hiện nay, nhiều nhà máy phải nhập than hoặc sử dụng than trộn lẫn than trong nước và than nhập khẩu. Giá than, gas, dầu tuy đã hạ nhiệt so với đầu năm 2023 nhưng vẫn ở mức cao nên chi phí sản xuất điện từ các nhà máy nhiệt điện vẫn cao hơn cơ sở tính giá điện hiện nay.

Nguồn nguyên liệu cho thủy điện có giá thành rẻ nhất nhưng thủy điện lại phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết. Các hiện tượng khí hậu cực đoan như El Nino và La Nina những năm gần đây đã ảnh hưởng nặng nề đến sản lượng điện của các nhà máy thủy điện trên khắp cả nước.

Tỷ giá duy trì ở mức cao khiến nhiều doanh nghiệp nợ nhiều ngoại tệ phải gồng mình trả lãi vay

Đến ngày 15/11/2023 tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với USD ở mức 24,020 VND như vậy so với đầu tháng 5/2023 tỷ giá đã tăng gần 1,000 đồng, mức biến động rất lớn khiến các doanh nghiệp đang vay nợ bằng USD sẽ phải chịu thiệt hại lớn, làm giảm biên lợi nhuận và có thể bị lỗ vì tỷ giá.

Các doanh nghiệp điện đang vay bằng đồng USD như: REE, POW, QTP



Nguồn: investing.com

Giá dầu, nguyên vật liệu đầu vào ở mức cao do ảnh hưởng của quốc tế

Giá dầu liên tục duy trì ở mức cao do xung đột giữa Nga và Ukraina, tiếp đến là xung đột ở Trung Đông giữa Israel và Hamas. Nguyên liệu đầu vào là Than và khí ga đã hạ nhiệt tuy nhiên vẫn duy trì ở mức cao làm cho giá thành sản xuất điện năng từ các nhà máy nhiệt điện tăng cao, trong khi giá bán gần như cố định nên lợi nhuận của doanh nghiệp rất thấp.

Sản lượng điện của thủy điện bị suy giảm đáng kể do yếu tố thời tiết El Nino và La Nina, khiến các nhà máy nhiệt điện phải hoạt động hết công suất khiến tiêu tốn nhiều nguyên liệu để đảm bảo cung cấp đủ điện cho nền kinh tế. Tài nguyên năng lượng sơ cấp Việt Nam ngày càng cạn kiệt khi thủy điện cơ bản đã khai thác hết, sản lượng dầu và khí ở một số mỏ lớn suy giảm nhanh nên thời gian tới Việt Nam sẽ phải nhập khẩu nhiều than và khí LNG cho sản xuất điện.

Ngành năng lượng ngày càng phụ thuộc vào nhập khẩu và nhiều dự án năng lượng lớn đang hoạt động chậm hoặc bị tạm dừng nên khả năng thiếu điện là hiện hữu. EVN dự báo năm 2024 cơ bản đủ điện, nhưng năm 2025 miền Bắc có thể thiếu trên 3,630 MW và sản lượng khoảng 6.8 tỷ kWh trong cao điểm mùa khô (tháng 5-7) do các nguồn điện mới vào vận hành rất ít, chủ yếu rơi vào thời điểm cuối năm. Ngoài đẩy nhanh các dự án nguồn, lưới điện để đưa điện ra Bắc, EVN đề xuất đẩy nhanh mua điện từ Lào.



Nguồn: tradingeconomics.com

Cơ quan quản lý điều hành chính sách còn bất cập, chưa nhanh nhạy

Việc bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình lưới điện luôn là bài toán nan giải trong nhiều năm qua, có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ GPMB như bất cập trong chính sách, phương án tổ chức thuê tư vấn đền bù, sự hợp tác và trách nhiệm của chính quyền địa phương, thái độ hợp tác của người dân.. Vấn đề lớn nhất là đơn giá đền bù giữa các địa phương chưa thống nhất cùng một loại cây nhưng giá đền bù khác nhau, đơn giá đền bù mới thường cao hơn đơn giá đền bù năm trước đó. Điều này dẫn đến nhiều hộ dân nhận tiền rồi sau đó lại khiếu nại, cản trở việc thi công và gây nhiều khó khăn cho chủ đầu tư.

Một trong những thách thức lớn nhất của năng lượng tái tạo là chi phí vốn đầu tư ban đầu cao. Thiết bị, công nghệ năng lượng tái tạo còn đắt đỏ, đòi hỏi vốn đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn lại dài, trong khi chính sách cho vay ưu đãi đối với năng lượng tái tạo còn nhiều bất cập. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng và lưới điện hiện nay ở Việt Nam còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của các dự án năng lượng tái tạo lớn, dẫn đến chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng hỗ trợ tăng cao và ảnh hưởng đến khả năng kết nối, vận hành của các dự án.

Chính sách chung dễ thay đổi gây ảnh hưởng đến chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong ngành, khiến các công ty không dám mạnh dạn đầu tư vì sợ thay đổi chính sách sẽ gây thiệt hại lớn cho công ty, phải vừa đi vừa dò đường, chờ đợi những hướng dẫn mới để tiến hành thực hiện dự án. Việc Bộ Tài chính đưa ra khung giá điện mới thấp hơn cơ chế giá FIT từ 21% đến 29% đã khiến nhiều nhà đầu tư thất vọng, mất niềm tin. Để thuận tiện cho việc triển khai quy hoạch điện VIII, kế hoạch triển khai quy hoạch phải được cụ thể hóa, tránh dàn trải và chung chung như hiện nay.

TRIỂN VỌNG NGÀNH ĐIỆN

Ngành điện Việt Nam được đánh giá là rất giàu tiềm năng nhờ nền kinh tế phát triển mạnh mẽ. Trong 5 năm tới, nhu cầu điện năng dự báo vẫn tăng trưởng ở mức khoảng 8.5%/năm. Việt Nam, với những lợi thế vượt trội về vị trí địa lý, lao động và cơ sở hạ tầng được đầu tư nhanh chóng, được kỳ vọng sẽ từng bước trở thành một trong những trung tâm sản xuất lớn của thế giới, cùng với đó nhu cầu điện tăng cao do ngành công nghiệp đang bùng nổ và dân số ngày càng tăng. Chính vì thế ngành điện Việt Nam đã và đang được đẩy mạnh đầu tư mở rộng công suất và đặc biệt là tập trung vào năng lượng xanh, phù hợp với định hướng quy hoạch. Thị trường năng lượng tái tạo theo đó sẽ đóng một vai trò quan trọng để đáp ứng nhu cầu năng lượng lớn. Việt Nam được kỳ vọng sẽ thống trị thị trường năng lượng tái tạo trong khu vực, thu hút nhiều nhà đầu tư quốc tế trong việc đầu tư xây dựng các dự án năng lượng tái tạo mới.

Việt Nam có tiềm năng đặc biệt lớn ở việc khai thác các nguồn năng lượng tái tạo như: thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối. Với hơn 3,200 giờ nắng mỗi năm và hàng trăm dòng sông cùng với đó Việt Nam có đường bờ biển dài hơn 3,260 km, với tốc độ gió trung bình 7 m/s. Với những lợi thế ưu đãi tự

nhiên, Việt Nam có thể tận dụng ánh sáng mặt trời, gió và thủy điện để sản xuất năng lượng tái tạo. Việc phụ thuộc quá nhiều vào các nguồn năng lượng hóa thạch sẽ không đảm bảo an ninh năng lượng bền vững trong tương lai khi nguồn tài nguyên đang dần cạn kiệt. Đồng thời, môi trường và sức khỏe con người cũng bị ảnh hưởng bởi quá trình khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên khoáng sản này. Vì vậy, việc chuyển hướng đầu tư vào năng lượng tái tạo dựa trên nhiều lợi thế về địa lý, tự nhiên sẽ giúp Việt Nam chủ động hơn trong việc đảm bảo nguồn năng lượng cho phát triển kinh tế.

Việc Chính phủ tập trung định hướng phát triển ngành năng lượng Việt Nam theo hướng năng lượng tái tạo sẽ là cơ hội cho các doanh nghiệp nhận được những ưu đãi chính sách để có thể bứt phá và mở ra một chương mới cho ngành điện, đặc biệt là lĩnh vực năng lượng tái tạo. Theo Quy hoạch Điện VIII, trọng tâm là mở rộng mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo để phục vụ sản xuất điện. Đến năm 2030, các nguồn năng lượng tái tạo (thủy điện, mặt trời, gió và sinh khối) sẽ tăng từ 38.2 GW năm 2020 lên 73.78 GW, đặc biệt các nguồn năng lượng gió, mặt trời, sinh khối.. sẽ tăng từ 17.4 GW lên trên 44.4 GW vào năm 2030. Tỷ trọng điện được tạo ra từ các nguồn NLTT sẽ là 36% vào năm 2030. Đến năm 2050, tổng công suất các nguồn năng lượng tái tạo sẽ đạt 400 GW, chiếm 69.8% tổng công suất nguồn điện. Việc định hướng phát triển nguồn năng lượng tái tạo cũng nhằm giúp kiểm soát mức phát thải khí nhà kính từ sản xuất điện đạt khoảng 204-254 triệu tấn năm 2030 và còn khoảng 27-31 triệu tấn vào năm 2050.



Để Việt Nam có thể phát triển mạnh trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, hạ tầng cung cấp điện phải là một lĩnh vực trọng tâm cần tập trung nguồn lực phát triển đồng bộ. Trong những năm qua, EVNNPT đã tập trung đầu tư xây dựng hàng trăm công trình truyền tải điện 500kV và 220kV, tạo nên một hệ thống truyền tải điện quốc gia rộng khắp và hoàn chỉnh trên phạm vi cả nước. Đến nay, hệ thống truyền tải năng lượng quốc gia đã phủ sóng khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước và thiết lập kết nối với các nước như Trung Quốc, Lào, Campuchia. Hệ thống truyền tải điện 500 kV đang phát triển nhanh chóng và thực sự đóng vai trò là hệ thống điện quan trọng với các đường dây truyền tải điện từ các trung tâm điện lực, các nhà máy điện lớn và các mạch vòng tại trạm, khu vực phía Bắc và phía Nam. Bốn mạch đường dây 500 kV Bắc Nam tạo nên sự kết nối bền chặt giữa các khu vực của lưới điện, góp phần vận hành linh hoạt, tin cậy và giảm chi phí vận hành của toàn lưới điện.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã phải đối mặt với khó khăn về tài chính, ngành điện ghi nhận số lỗ kỷ lục gần 36,300 tỷ đồng vào năm 2022 từ sản xuất điện, nếu trừ thu nhập tài chính khác, số lỗ giảm còn 26,236 tỷ đồng. Chính vì thế với việc giá bán lẻ điện bình quân đã có 2 lần tăng trong năm nay sẽ giúp tập đoàn này có thêm khoản thu hơn 3,200 tỷ đồng đến cuối năm. Ngoài ra, dự thảo về cơ chế tính giá điện mới nếu được thông qua sẽ là cơ sở để EVN tiếp tục tăng giá điện. Theo đó, dự thảo quy định EVN được đề xuất điều chỉnh tăng, giảm giá theo biên độ mỗi 3 tháng, tương ứng với những thay đổi về chi phí sản xuất điện. Tình hình tài chính của EVN được cải thiện, từ đó sẽ đẩy nhanh thực hiện các dự án phát triển nguồn điện, lưới điện.

MỘT SỐ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU TRONG NGÀNH

CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (HoSE - BCG)

Công ty Cổ phần Bamboo Capital có tiền thân là Công ty Cổ phần Thủ Phủ Tre được thành lập ngày 07/11/2011. Năm 2015, BCG trở thành công ty đại chúng và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Công ty Cổ phần Bamboo Capital hiện đang có hơn 70 công ty thành viên và liên kết hoạt động trong 7 lĩnh vực: năng lượng tái tạo; xây dựng - hạ tầng; bất động sản; sản xuất - thương mại; dịch vụ tài chính.

CTCP Cơ Điện Lạnh (HoSE - REE)

REE được thành lập năm 1977 với tiền thân là Xí nghiệp Quốc doanh Cơ Điện Lạnh. REE hiện đang quản lý kinh doanh bất động sản cho thuê với quy mô hơn 130,000 m³ diện tích văn phòng cho thuê. Công ty hiện đang sở hữu tổng công suất điện là 696 MW và công suất cấp nước 446,200m³/ngày.

CTCP Nhiệt điện Phả Lại (HoSE- PPC)

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC) được thành lập ngày 26/4/1982. Ngày 26/01/2007, cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với giá chào sàn là 105,000 VNĐ. PPC là một công ty chuyên sản xuất Điện năng từ nhiên liệu than thiên nhiên.

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (HoSE – NT2)

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2) được thành lập vào ngày 15/06/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 2,560 tỷ đồng. Công ty là chủ đầu tư, quản lý và vận hành Nhà máy điện tuabin khí chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2. Nhà máy sử dụng công nghệ tiên tiến tua bin khí chu trình hỗn hợp thể hệ F với cấu hình 2-2-1, bao gồm 2 tua bin khí, 2 lò thu hồi nhiệt và 1 tua bin hơi.

Bảng chỉ số 1 số doanh nghiệp tiêu biểu trong ngành

Các chỉ số	BCG	REE	PPC	NT2
ROE (%)	0.26%	18.50%	8.38%	16.17%
ROA (%)	0.08%	10.43%	7.57%	8.69%
EPS	-124	5,841	1,105	1,439
P/E		9.98	12.17	17.38
P/B	0.33	1.20	0.84	1.76
Tổng Nợ/VCSH	1.98	0.71	0.10	0.96

Số liệu cập nhật ngày 16/11

SBS NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

Năm nay không phải là một năm thuận lợi đối với các doanh nghiệp ngành Điện khi trong những tháng đầu năm, nhiều yếu tố tiêu cực được xác định đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, thương mại như: thiếu nguyên liệu đầu vào, độ lệch pha giữa nhu cầu điện và khả năng cung cấp khí. Giá nguyên liệu, vật liệu sản xuất tăng và giữ ở mức cao so với nhiều năm làm tăng chi phí ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của nhiều doanh nghiệp. Ngoài ra, do tác động của El Nino tới hoạt động của các nhà máy thủy điện cũng khiến hàng loạt doanh nghiệp có kết quả kinh doanh giảm mạnh, thậm chí thua lỗ. Cùng với đó, chính sách giá điện và thị trường điện còn nhiều bất cập, hạn chế như việc điều chỉnh giá điện chưa bù đắp được chi phí đầu vào, chưa đảm bảo đủ lợi nhuận. Việc hình thành thị trường năng lượng cạnh tranh được triển khai chậm, cơ chế giá bán lẻ điện hiện nay chưa đồng bộ với thực tế phát triển thị trường điện. Những điều này sẽ hạn chế việc dòng vốn chảy vào lĩnh vực sản xuất điện.

Tuy nhiên xét về dài hạn, ngành điện vẫn còn nhiều dư địa để tăng trưởng khi nhu cầu sử dụng điện tăng rất nhanh trong vài năm trở lại đây và tốc độ tăng trưởng được dự báo sẽ duy trì ổn định trong những thập kỷ tới khi đất nước đang dần trở thành một trung tâm sản xuất lớn trên thế giới. Tiềm năng này tạo ra nhiều không gian, cơ hội cho phát triển hệ thống năng lượng, tuy nhiên việc phát triển, mở rộng nguồn sẽ tạo ra sự khác biệt lớn khi nhiệt điện than và thủy điện còn rất ít dư địa tăng trưởng trong tương lai. Trong khi đó, năng lượng khí, năng lượng mặt trời, năng lượng gió có tiềm năng phát triển mạnh mẽ và sẽ đóng vai trò chủ đạo theo Quy hoạch điện VIII.

Những năm gần đây, có sự thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu sản xuất, năng lượng mặt trời, năng lượng gió do được đầu tư ồ ạt nhờ chính sách giá với nhiều ưu đãi hấp dẫn, đặc biệt về mặt giá cả. Sự phát triển của năng lượng tái tạo sạch thậm chí còn bù đắp cho sự sụt giảm gần đây trong sản xuất điện từ than. Chính vì có sự phân hóa mạnh trong tương lai nên về trung và dài hạn chúng tôi khuyến nghị tích cực đối với các doanh nghiệp đang và sẽ triển khai những dự án về năng lượng tái tạo như BCG, GEG, ASM..

KHUYẾN CÁO

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kỳ sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Chuyên viên phân tích

Hoàng Đức Việt

viet.hd@sbsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anh.nt@sbsc.com.vn

Người chịu trách nhiệm

Dương Hoàng Linh

linh.dh@sbsc.com.vn

Công ty cổ phần chứng khoán SBS

40 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: +84 (8) 6268 6868 Hotline: 082 258 3399 Fax: +84 (8) 6255 5957

www.sbsc.com.vn

Chi nhánh Thảo Điền

25 Xuân Thủy, Phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: +84 (8) 6268 6868 Hotline: 084 549 6886

Chi nhánh Hà Nội

205 Giảng Võ, Phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 (4) 3942 8076 Fax: +84 (8) 3942 8075